

**TRƯỜNG THCS LONG BIÊN  
TỔ TỰ NHIÊN**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:**

**1. Phạm vi ôn tập**

Chương VII: Hệ thống phân loại sinh vật

**2. Một số câu hỏi trọng tâm**

*Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập:*

- Phân biệt được các loại nấm, thực vật có mạch, thực vật không có mạch, động vật có xương sống, động vật không có xương sống.
- Phân chia được các mẫu thực vật, động vật, nấm vào các nhóm theo các tiêu chí đã học.

*Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:*

- Vận dụng giải thích một số hiện tượng, nhận biết nấm, động vật trong thực tế.

**II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA**

**1. Bài tập trắc nghiệm**

*Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng*

**Câu 1:** Hình thức dinh dưỡng của trùng roi xanh là?

- A. Dị dưỡng    B. Tự dưỡng    C. Kí sinh    D. Tự dưỡng và dị dưỡng

**Câu 2:** Động vật nguyên sinh nào dưới đây có lối sống tự dưỡng?

- A. trùng giày    B. trùng sốt rét    C. trùng biến hình.    D. trùng roi xanh.

**Câu 3:** Loài nguyên sinh vật nào có khả năng cung cấp oxygen cho các động vật dưới nước?

- A. Trùng roi    B. Trùng giày    C. Tảo    D. Trùng biến hình

**Câu 4:** Trùng kiết lị kí sinh ở đâu trên cơ thể người?

- A. Phổi    B. Dạ dày    C. Ruột    D. Não

**Câu 5:** Nội dung nào dưới đây là đúng khi nói về nguyên sinh vật?

- A. Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.  
B. Nguyên sinh vật là nhóm động vật đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.  
C. Hầu hết nguyên sinh vật là cơ thể đa bào, nhân thực, kích thước lớn, có thể nhìn thấy rất rõ bằng mắt thường.  
D. Hầu hết nguyên sinh vật là cơ thể đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi. Một số có cấu tạo đa bào, kích thước lớn, có thể nhìn thấy bằng mắt thường.

**Câu 6:** Trùng roi di chuyển như thế nào?

- A. Đi ngang.    B. Đuôi đi trước.    C. Đầu đi trước.    D. Vừa tiến vừa xoay.

**Câu 7:** Vì sao tập đoàn trùng roi không được xem là một cơ thể đa bào?

- A. Vì mỗi tế bào trong tập đoàn trùng roi vẫn vận động và dinh dưỡng độc lập.  
B. Vì các tế bào trong tập đoàn trùng roi đều có hai roi.  
C. Vì các tế bào liên kết lại với nhau tạo thành tập đoàn trùng roi.  
D. Vì Tập đoàn trùng roi dị dưỡng.

**Câu 8:** Bệnh sốt rét lây truyền theo đường nào?

- A. Đường máu    B. Đường hô hấp  
C. Đường tiếp xúc    D. Đường tiêu hóa



**Câu 9:** Biện pháp nào sau đây **không** giúp chúng ta tránh bị mắc bệnh sốt rét?  
A. Phát quang bụi rậm  
B. Diệt muỗi, diệt bọ gậy  
C. Mặc màn khi đi ngủ  
D. Mặc đồ sáng màu để tránh bị muỗi đốt

**Câu 10:** Trùng kiết lị có khả năng nào sau đây?  
A. Hình thành bào xác  
B. Mọc thêm roi  
C. Xuyên nhập qua da  
D. Hình thành lông bơi

**Câu 11:** Những triệu chứng nào sau đây là của bệnh kiết lị?  
A. Đau bụng, đi ngoài, mất nước, nôn ói  
B. Sốt, rét run, đổ mồ hôi  
C. Da tái, đau họng, khó thở  
D. Đau tức ngực, đau họng, đau cơ

**Câu 12:** Sự trao đổi khí với môi trường xung quanh ở trùng biến hình thông qua  
A. hệ thống phổi và ống khí.  
B. bề mặt cơ thể.  
C. hệ thống tấm mang.  
D. hệ thống ống khí.

**Câu 13 :** Đặc điểm nào đúng khi nói về kích thước của trùng roi, trùng biến hình và trùng giày :

- A. Chúng đều có kích thước hiển vi
- B. Chúng có kích thước đủ lớn để có thể nhìn bằng mắt thường
- C. Trùng roi và trùng giày có kích thước hiển vi. Còn trùng biến hình có kích thước đủ lớn để có thể nhìn bằng mắt thường
- D. Ta có thể nhìn thấy chúng bằng mắt thường

**Câu 14:** Trùng giày, trùng roi và trùng biến hình trao đổi khí qua:

- A. nhân
- B. thành tế bào
- C. màng tế bào
- D. không bào

**Câu 15:** Nấm là

- A. những sinh vật nhân sơ, đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng.
- B. những sinh vật nhân sơ, đơn bào hoặc đa bào, sống tự dưỡng.
- C. những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng.
- D. những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, sống tự dưỡng.

**Câu 16:** Nấm sinh trưởng và phát triển chủ yếu ở môi trường

- A. nhiều ánh sáng mặt trời.
- B. khắc nghiệt.
- C. nóng ẩm và nhiều dinh dưỡng.
- D. khô, lạnh.

**Câu 17:** Dựa vào cấu trúc của cơ quan bào tử, nấm được chia thành

- A. nấm tự dưỡng và nấm dị dưỡng.
- B. nấm đơn bào và nấm đa bào.
- C. nấm ăn được và nấm độc.
- D. nấm đảm, nấm túi, nấm tiếp hợp.

**Câu 18:** Tác dụng nào dưới đây **không** phải của nấm?

- A. Dùng làm nội thất nhà cửa
- B. Dùng làm thực phẩm.
- C. Dùng làm dược liệu.
- D. Dùng trong công nghiệp chế biến thực phẩm.

**Câu 19:** Bệnh nào dưới đây do nấm gây ra ở người?

- A. Cảm cúm.
- B. Bệnh tiêu chảy.
- C. Bệnh sốt rét
- D. Bệnh hắc bào.

**Câu 20:** Loại nấm nào có thể dùng làm thuốc?

- A. Nấm kim châm.
- B. Nấm hương.
- C. Đông trùng hạ thảo.
- D. Nấm đùi gà.

**Câu 21:** Có thể quan sát cấu tạo loại nấm nào dưới đây bằng mắt thường?

- A. Nấm rơm.
- B. Nấm mốc cam.
- C. Nấm men rượu.
- D. Nấm men bánh mì.

**Câu 22:** Loại nấm nào sau đây **không** dùng để ăn?

- A. Nấm sò.
- B. Nấm tai mèo.
- C. Nấm men.
- D. Nấm rơm.

**Câu 23:** Thực vật được chia thành các ngành đa dạng thế nào?

- A. 3 ngành: Dương xỉ, Hạt trần và Hạt kín.
- B. 2 ngành: Hạt trần và Hạt kín.
- C. 4 ngành: Rêu, Dương xỉ, Hạt trần và Hạt kín.
- D. 2 ngành: nhân sơ và nhân thực.

**Câu 24:** Ngành thực vật nào có số lượng loài lớn nhất?

- A. Hạt kín.
- B. Hạt trần.
- C. Rêu.
- D. Dương xỉ.

**Câu 25:** Thực vật có đặc điểm: có mạch dẫn, có thân, lá và rễ thật, không có hạt, không có hoa- những loài thực vật này thuộc ngành nào?

A. Hạt kín. B. Rêu. C. Dương xỉ. D. Hạt trần.

**Câu 26:** Thực vật thuộc ngành nào dưới đây có hoa?

A. Dương xỉ. B. Hạt kín. C. Rêu. D. Hạt trần.

**Câu 27:** Thực vật thuộc ngành nào không có mạch dẫn?

A. Rêu. B. Hạt trần. C. Dương xỉ. D. Hạt kín.

**Câu 28:** Loài thực vật nào sau đây gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người?

A. Cây cà chua. B. Cây đay. C. Cây bông. D. Cây thuốc lá.

**Câu 29:** Loài thực vật nào sau đây không phải cây lương thực?

A. Củ đậu. B. Lúa nước. C. Khoai tây. D. Lúa mì.

**Câu 30:** Loài thực vật nào sau đây được sử dụng làm thuốc?

A. Cây ổi. B. Cây nhãn. C. Tam thất. D. Khoai lang.

**Câu 31:** Thực vật thuộc ngành nào có cơ quan sinh sản tiến hóa nhất?

A. Dương xỉ. B. Rêu. C. Hạt kín. D. Hạt trần.

**Câu 32:** Đa dạng động vật **không** thể hiện trên tiêu chí nào sau đây?

A. Số lượng loài. B. Môi trường sống. D. Số lượng cá thể mỗi loài.

C. Số tế bào trong mỗi cá thể.

**Câu 33:** Hầu hết động vật là những sinh vật

A. dị dưỡng. B. đơn bào. C. không thể di chuyển. D. tự dưỡng.

**Câu 34:** Các tế bào động vật không có thành phần nào sau đây?

A. Ti thể. B. Không bào. C. Thành tế bào. D. Tế bào chất.

**Câu 35:** Sinh vật nào sau đây có thể sống trong cơ thể sinh vật khác?

A. Sán dây. B. Trai. C. Cà cuống. D. Bộ cánh cứng.

**Câu 36:** Sán hô là động vật thuộc ngành

A. Giun dẹp. B. Thân mềm. C. Ruột khoang. D. Giun tròn.

**Câu 37:** Động vật có xương sống gồm

A. Chim và Thú.

B. Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú.

C. động vật đơn bào và động vật đa bào.

D. các lớp cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim và Thú.

**Câu 38:** Lớp cá được chia thành 2 lớp chính là

A. cá nhà táng và các loài cá khác.

B. cá sụn và cá xương.

C. cá nước ngọt và cá nước mặn.

D. cá đơn bào và cá đa bào.

**Câu 39:** Động vật nào sau đây **không** thuộc lớp Bò sát?

A. Éch giun.

B. Cá sấu.

C. Rắn.

D. Rùa.

**Câu 40:** Động vật có bộ lông vũ bao phủ cơ thể thuộc lớp

A. Chim.

B. Bò sát.

C. Lưỡng cư.

D. Thú.

**Câu 41:** Động vật nào sau đây có môi trường sống cả ở nước và ở cạn?

A. Cá cóc.

B. Gà.

C. Cá chim.

D. Vịt.

**Câu 42:** Động vật thuộc lớp nào có cấu tạo cơ thể tiến hóa nhất?

A. Lưỡng cư.

B. Bò sát.

C. Chim.

D. Thú.

**Câu 43:** Loài động vật nào sau đây có khả năng thụ phấn cho cây?

A. Éch.

B. Ong.

C. Chuột.

D. Sóc.

**Câu 44:** Trong tự nhiên, có thể bắt gặp động vật nào sống trên cây?

A. Chim.

B. Thỏ.

C. Gà.

D. Chuột túi.

**Câu 45:** Nhóm động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?

A. Nhóm cá

B. Nhóm giun

C. Nhóm chân khớp

D. Nhóm ruột khoang



## 2. Bài tập tự luận

**Câu 1:** Trình bày hiểu biết của em về bệnh sốt rét và biện pháp phòng tránh bệnh sốt rét?

**Câu 2:** Trình bày hiểu biết của em về bệnh kiết lỵ và biện pháp phòng tránh bệnh kiết lỵ?

**Câu 3:** Nêu vai trò của nấm đối với tự nhiên và đối với con người?

**Câu 4:** Hãy nêu vai trò của thực vật. Ở mỗi vai trò đó kể tên 3 -5 loài mà em biết.

**Câu 5:** Theo em, cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản của thực vật hạt kín có đặc điểm nào giúp chúng có mặt ở nhiều nơi và thích nghi với nhiều điều kiện môi trường khác nhau?

Long Biên, ngày 16 tháng 02 năm 2023

NGƯỜI RA ĐỀ CƯƠNG

NHÓM TRƯỞNG

KT HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

*mai*

*Man*



**Đào Thị Thanh Mai**

**Nguyễn Thị Thanh Mai**

**Cao Thị Phương Anh**